

**KẾ HOẠCH**  
**Phát triển kinh tế - xã hội năm 2020**

Thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 25/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, Văn bản số 4538/BKHĐT-TH ngày 03/7/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn xây dựng kế hoạch năm 2020, UBND tỉnh Bắc Giang xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 với các nội dung sau:

**Phần thứ nhất**  
**TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM,**  
**ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2019**

Xác định năm 2019 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, quyết định đến thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020. Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã chỉ đạo xây dựng kế hoạch, kịch bản tăng trưởng cụ thể; tập trung rà soát, đề xuất những cơ chế, chính sách, giải pháp có tính đột phá, thúc đẩy những ngành, lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế, tạo động lực cho phát triển. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, phát triển doanh nghiệp; huy động, sử dụng hiệu quả nguồn lực phát triển cơ sở hạ tầng. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội. Đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng bộ máy chính quyền kiến tạo, phục vụ; bảo đảm trật tự, an toàn xã hội... Bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Tỉnh ủy và HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã nắm sát tình hình, thường xuyên đối thoại, lắng nghe, ý kiến, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp; giải quyết linh hoạt, kịp thời những vấn đề cấp bách phát sinh. Các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh đồng thuận, quyết tâm cao, do vậy, kinh tế - xã hội của tỉnh 6 tháng đầu năm 2019 tiếp tục khởi sắc, cụ thể như sau:

**A. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG**

**I. Kết quả đạt được**

**1. Tăng trưởng kinh tế**

Tăng trưởng kinh tế 6 tháng duy trì đà tăng liên tục, kể từ năm 2013, đạt **15,78%** (xếp thứ 4/63 tỉnh, thành). Trong bối cảnh sản xuất nông, lâm nghiệp gặp nhiều khó khăn, ngành sản xuất dịch vụ chưa có chuyển biến rõ nét, ngành công nghiệp - xây dựng tiếp tục khẳng định vai trò là động lực chính đóng góp tới 14,76 điểm % cho tăng trưởng của tỉnh. Quy mô GRDP (giá hiện hành) ước đạt 48.950 tỷ đồng, đạt 48,3% kế hoạch.

**2. Công nghiệp – Xây dựng**

**2.1. Sản xuất công nghiệp:** Sản xuất công nghiệp tăng trưởng cao nhất từ trước đến nay, hầu hết các ngành sản xuất đều tăng khá. Giá trị sản xuất công nghiệp (giá

so sánh 2010) ước đạt 80.650 tỷ đồng, tăng 31,3% so cùng kỳ, đạt 47% kế hoạch. Khu vực doanh nghiệp FDI chiếm tỷ trọng chi phối và tiếp tục có xu hướng lên; giá trị 6 tháng ước đạt 69.495 tỷ đồng, chiếm 83,9%, tăng 2,5%; khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước 8.810 tỷ đồng chiếm 13%, giảm 1,9%; khu vực doanh nghiệp nhà nước 2.155 tỷ đồng chiếm 3,2%, giảm 0,6%.

2.2. *Xây dựng*: Các chính sách huy động nguồn lực phát huy hiệu quả đã tạo điều kiện đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; nhiều doanh nghiệp đầu tư xây dựng, mở rộng sản xuất, kinh doanh. Bên cạnh đó, tình hình kinh tế ổn định, tích lũy từng bước được nâng lên, một số khu đô thị đã tiến hành san lấp mặt bằng bàn giao đất cho người dân nên khu vực hộ dân cư đầu tư xây dựng tăng. Hoạt động xây dựng trên địa bàn diễn ra khá sôi động; giá trị sản xuất toàn ngành (giá so sánh 2010) đạt 9.185 tỷ đồng, tăng 10,1% cùng kỳ. Công tác quản lý, phát triển vật liệu xây dựng được quan tâm, dân đi vào nề nếp; trình độ công nghệ được nâng lên, góp phần nâng cao chất lượng công trình.

### 3. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Trong điều kiện khó khăn, song sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản vẫn đạt được một số kết quả tích cực. Giá trị sản xuất toàn ngành (giá so sánh 2010) ước đạt 9.970 tỷ đồng, bằng 95,6% so với cùng kỳ.

Sản xuất quy mô lớn, hợp tác liên kết theo chuỗi giá trị có xu hướng tăng lên. Năng suất các loại cây trồng tiếp tục được cải thiện; giá bán các sản phẩm trồng trọt ổn định ở mức cao, không có hiện tượng rớt giá và tồn đọng sản phẩm như các năm trước. Tổng diện tích gieo trồng ước đạt 97.300 ha, bằng 98,5% so với cùng kỳ; sản lượng lương thực có hạt đạt 336.505 tấn, bằng 98,8%. Sản lượng vải thiều ước đạt 150 nghìn tấn (Vải sớm ước đạt 40 nghìn tấn; sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP ước đạt 100 nghìn tấn).

Chăn nuôi trang trại, tập trung theo chuỗi khép kín, ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến, công nghệ cao được mở rộng. Đàn gia cầm vẫn phát triển tốt, riêng đàn lợn giảm do ảnh hưởng của dịch tả lợn châu Phi. Sản lượng thịt hơi các loại ước đạt 90 nghìn tấn, bằng 79,1% cùng kỳ, đạt 38,7% kế hoạch.

Sản xuất thủy sản theo hướng VietGAP, an toàn sinh học tiếp tục được mở rộng, đến nay trên địa bàn tỉnh có khoảng 620 ha được cấp chứng nhận đạt tiêu chuẩn, tăng 24%. Sản lượng khai thác thủy sản ước đạt 21.910 tấn, tăng 3,3%, đạt 47,6% kế hoạch.

Công tác trồng, chăm sóc và bảo vệ phát triển rừng được quan tâm, số vụ vi phạm pháp luật bảo vệ rừng và cháy rừng giảm mạnh. Đã trồng được 5.048 ha rừng tập trung, tăng 2% so với cùng kỳ, vượt 0,9% kế hoạch; sản lượng khai thác gỗ đạt 293.490 m<sup>3</sup>, tăng 6,8%, đạt 49% kế hoạch.

Sáu tháng năm 2019 đã có 90 xã đạt chuẩn nông thôn mới (chiếm 44,3%), tăng 01 xã so với năm 2018, số tiêu chí bình quân đạt 15,2 tiêu chí/xã. Một số huyện có tiến độ thực hiện đạt khá, như: Tân Yên, Lạng Giang, Hiệp Hòa...; riêng huyện Lạng Giang đã đạt 5/9 tiêu chí huyện nông thôn mới.

### 4. Thương mại, dịch vụ

Sản xuất kinh doanh ổn định đã thúc đẩy phát triển các ngành thương mại, vận tải, bưu chính viễn thông, tài chính ngân hàng... Giá trị sản xuất dịch vụ (giá so sánh 2010) ước đạt 11.795 tỷ đồng, tăng 11% so cùng kỳ, đạt 48,6% kế hoạch. Tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ 6 tháng ước đạt 13.520 tỷ đồng, tăng 13,2% cùng kỳ, đạt

45,8% kế hoạch.

Hoạt động xúc tiến thương mại, đặc biệt là xúc tiến tiêu thụ vải thiều và quảng bá các sản phẩm văn hóa, du lịch, nông sản được đẩy mạnh và đi vào chiều sâu, hiệu quả rõ nét. Vải thiều được tiêu thụ khá thuận lợi, giá trị quả vải được nâng lên khá cao so với các năm trước, giá bán giao động từ 40.000-60.000đ/kg. Tính đến 30/6/2019 đã tiêu thụ được trên 143 nghìn tấn, tổng doanh thu từ vải thiều và các dịch vụ hỗ trợ đạt khoảng 6.200 tỷ đồng.

Giá trị xuất khẩu ước đạt 3,1 tỷ USD, tăng 3,5% cùng kỳ, đạt 38,4% kế hoạch; nhập khẩu ước đạt 2,9 tỷ USD, bằng 93,5% cùng kỳ, đạt 36,3% kế hoạch. Tăng trưởng tín dụng cao hơn cùng kỳ, ước đến 30/6/2019 tổng vốn huy động của các ngân hàng đạt 50.100 tỷ đồng, tăng 9,5%; dư nợ đạt 48.500 tỷ đồng, tăng 6,7% so với 31/12/2018.

Dịch vụ du lịch có chuyên biến tích cực; nhiều khu, điểm, sản phẩm du lịch mới dần hình thành, thu hút nhiều khách du lịch thăm quan, trải nghiệm, trong đó khu du lịch văn hóa Tây Yên Tử là điểm nhấn trong phát triển du lịch năm 2019. Lượng khách du lịch 6 tháng ước đạt 1,56 triệu lượt khách (*trong đó khách ngoài tỉnh đạt trên 290 nghìn, khách quốc tế đạt 18,5 nghìn lượt khách*), doanh thu đạt trên 560 tỷ đồng.

## **5. Thu, chi ngân sách nhà nước**

Tổng thu ngân sách nhà nước ước đạt 5.478 tỷ đồng, đạt 67,2% dự toán, tăng 4,1% cùng kỳ; trong đó thu nội địa 4.892 tỷ đồng, đạt 71% dự toán, tăng 1,6%; thu thuế xuất nhập khẩu 586 tỷ đồng, đạt 45,1% dự toán, tăng 31% cùng kỳ. Thu nội địa trừ tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết, thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế tăng mạnh, đạt 2.254 tỷ đồng, đạt 58,9% dự toán, tăng 27,4% so cùng kỳ. Điểm nổi bật trong thu ngân sách 6 tháng là các khoản thu trực tiếp từ hoạt động sản xuất, kinh doanh tăng cao. Công tác thu hồi, xử lý nợ đọng thuế được triển khai quyết liệt, đạt được kết quả tích cực. Đã thu được 103,8 tỷ đồng tiền nợ thuế năm 2018; tổng nợ tính đến 31/5/2019 là 674,7 tỷ đồng.

Tổng chi ngân sách địa phương ước đạt 7.270 tỷ đồng, tăng 18,6% cùng kỳ, bằng 49,2% dự toán. Trong đó: Chi đầu tư phát triển 2.596 tỷ đồng, tăng 14,7%, bằng 53,6%; chi thường xuyên 4.644 tỷ đồng, tăng 20,4%, bằng 48,6% dự toán.

## **6. Đầu tư phát triển**

Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn ước đạt 20.695 tỷ đồng, đạt 41,4% kế hoạch, tăng 28,6% so cùng kỳ.

*6.1. Đầu tư công:* Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 tính đến tháng 6/2019 là 7.070 tỷ đồng. Ước đến 30/6/2019, giá trị khối lượng thực hiện đạt 2.752 tỷ đồng, bằng 38,9%; giải ngân đạt 2.411 tỷ đồng, bằng 34,5% kế hoạch.

Tổng số nợ đọng trong XDCB tính đến 31/5/2019 là 283,9 tỷ đồng, giảm 31% so với cùng kỳ, tăng 5% so với 31/12/2018 (*trong đó cấp tỉnh giảm 103 tỷ đồng, cấp huyện tăng 4 tỷ đồng, cấp xã tăng 112,5 tỷ đồng*). Tính đến 30/6/2019, toàn tỉnh đã cứng hóa được 1.170 km đường, đạt 90,7%; khối lượng xi măng hỗ trợ 291.933 tấn, bằng 98,1% kế hoạch; trong đó nổi bật là huyện Yên Dũng 230km, vượt 183,5% kế hoạch, Lạng Giang 162 km, vượt 15,6% kế hoạch.

*6.2. Đầu tư ngoài ngân sách và phát triển kết cấu hạ tầng:* Môi trường kinh doanh được cải thiện, các chính sách huy động nguồn lực phát huy hiệu quả, sản

xuất kinh doanh của các doanh nghiệp có nhiều khởi sắc, góp phần đưa tổng vốn đầu tư thực hiện khu vực ngoài ngân sách tăng khá so với cùng kỳ, ước đạt 11.445 tỷ đồng, tăng 7,3% cùng kỳ. UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, hoàn thiện các thủ tục triển khai các dự án theo hình thức BT; đến nay, có 04 dự án đã lựa chọn xong nhà đầu tư và đang triển khai thực hiện; 04 dự án đang trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư. Công tác phát triển đô thị được chú trọng, trọng tâm là phát triển các khu đô thị, khu dân cư mới. Tỷ lệ dân số đô thị đạt 15,4%, tăng 0,5% so vùng kỳ.

**6.3. Cải thiện môi trường đầu tư; thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp:** Tiếp tục tập trung cao cho công tác cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Tiến hành phân tích chỉ số PCI năm 2018, đề ra những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể nhằm cải thiện năm 2019. Kết quả thu hút đầu tư, đặc biệt là đầu tư FDI tăng mạnh so với cùng kỳ. Tính đến 30/6/2019, toàn tỉnh thu hút tổng số vốn đầu tư quy đổi đạt 542 triệu USD, tăng 73,8%; trong đó cấp mới 34 dự án trong nước, vốn đăng ký 540 tỷ đồng, bằng 47,5%; 34 dự án FDI, vốn đăng ký 340,6 triệu USD, gấp 3,1 lần; điều chỉnh tăng vốn 17 dự án FDI, vốn đăng ký bổ sung 178,6 triệu USD, gấp 2,4 lần (*Bắc Giang đứng thứ 8/63 tỉnh, thành cả nước về thu hút FDI*). Vốn thực hiện của các dự án FDI ước đạt 250 triệu USD, tăng 19,2%.

Các hoạt động hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp phát huy hiệu quả, phong trào khởi nghiệp phát triển mạnh. Có 651 doanh nghiệp được thành lập mới, tăng 7,6% so với cùng kỳ; tổng số vốn đăng ký là 5.930 tỷ đồng, tăng 7,6%. Tổng vốn thực hiện của các doanh nghiệp ngoài nhà nước đạt 3.465 tỷ đồng, tăng 2,6%.

### **7. Công tác quản lý tài nguyên và môi trường**

Công tác quản lý đất đai có nhiều cố gắng; tập trung xây dựng, hoàn thiện các quy định nhằm tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng đất. Đẩy mạnh giải quyết các tồn tại, vướng mắc trong lĩnh vực đất đai, bồi thường; đồng thời, đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình theo quy định. Toàn tỉnh đã cấp được 279 giấy chứng nhận QSDĐ cho 75 tổ chức với diện tích 38,21 ha, đạt 139% kế hoạch; 13.734 giấy GCN cho hộ gia đình, cá nhân, tăng 20% so với cùng kỳ (*trong đó sau dồn điền đổi thửa được 3.314 trường hợp*).

Công tác quản lý môi trường và bảo vệ tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước được chú trọng. Nghiêm túc triển khai các biện pháp khắc phục những tồn tại hạn chế được chỉ ra theo kết quả giám sát của HĐND tỉnh về các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2015-2018. Tăng cường kiểm tra, xử lý các hoạt động gây ô nhiễm môi trường, các hành vi khai thác khoáng sản trái phép, đặc biệt là khai thác đất san lấp mặt bằng và khai thác cát, sỏi lòng sông theo kế hoạch và phản ánh của người dân.

### **8. Giáo dục và đào tạo**

Tiếp tục thực hiện sắp xếp lại, sáp nhập các đơn vị sự nghiệp công lập, đảm bảo tinh giản đầu mối, nâng cao hiệu quả hoạt động; tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất... Quy mô trường lớp được đảm bảo hợp lý hơn, các trường sau sáp nhập đã nhanh chóng đi vào ổn định. Toàn tỉnh hiện có 782 cơ sở giáo dục, giảm 51 cơ sở so với cùng kỳ; tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 87,5%, tăng 2%; tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia 85,6%, tăng 2,4%.

Tiếp tục quan tâm bồi dưỡng sắp xếp đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đảm bảo đúng tỷ lệ quy định và yêu cầu chuẩn nghề nghiệp. Triển khai thực hiện đổi

mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo kế hoạch. Chất lượng học sinh giỏi cấp quốc gia tiếp tục được duy trì trong top các tỉnh dẫn đầu cả nước; nổi bật có 01 học sinh đạt Huy chương Bạc kỳ thi Olympic Vật lý châu Á lần thứ 20.

### **9. Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân**

Hệ thống giám sát bệnh truyền nhiễm từ tỉnh đến xã hoạt động hiệu quả. Trong 6 tháng, trên địa bàn không xảy ra dịch bệnh lớn, nguy hiểm. Công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm có nhiều chuyển biến. Mạng lưới y tế phát triển ổn định, chất lượng công tác khám chữa bệnh được nâng lên. Tỷ lệ số xã/phường/thị trấn đạt bộ tiêu chí Quốc gia về y tế là 96,5%, tăng 1,8% so với cùng kỳ.

Việc sử dụng Quỹ BHYT được quản lý và kiểm soát hiệu quả hơn. Ước 6 tháng, có khoảng 1.593.290 lượt người đi khám chữa bệnh BHYT, tăng 7,6% so với cùng kỳ; kinh phí khoảng 650 tỷ đồng, tăng 2,6% cùng kỳ, đạt 54% kế hoạch.

### **10. Văn hóa, thể thao, thông tin**

Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa được chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả. Các hoạt động văn hóa, thể thao được tổ chức rộng khắp với nhiều hình thức phong phú, đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Công tác bảo tồn phát huy di sản văn hóa dân tộc và quản lý về văn hóa, di tích được tăng cường. Phong trào thể dục thể thao gắn với Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” tiếp tục duy trì và phát triển mạnh mẽ. Thể thao thành tích cao có nhiều tiến bộ.

Các cơ quan báo chí phát thanh, truyền hình tiếp tục được nâng cao chất lượng, nội dung; phản ánh đầy đủ, kịp thời các vấn đề về chính trị, kinh tế, xã hội trong tỉnh và cả nước, phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu thông tin, giải trí của nhân dân.

### **11. Khoa học và công nghệ**

Công tác quản lý nhà nước về KH&CN được tăng cường. Chất lượng đề tài, dự án hiệu quả hơn. Nhiều dự án sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cao, như: Hoa lan, rau, ngọc trai, khoai tây... Toàn tỉnh, hiện đang triển khai 60 nhiệm vụ KH&CN, kinh phí 114,5 tỷ đồng. Đã có 20 doanh nghiệp tham gia nghiên cứu, triển khai các dự án KH&CN, kinh phí đối ứng 69,2 tỷ đồng.

### **12. Tình hình đời sống nhân dân, lao động, việc làm và chính sách xã hội**

Các chính sách giảm nghèo được thực hiện hiệu quả; chế độ chính sách đối với người có công và công tác đảm bảo an sinh xã hội... được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Đời sống nhân dân ổn định; tỷ lệ hộ nghèo giảm. Bên cạnh đó, UBND tỉnh Bắc Giang đã chỉ đạo tiến hành cuộc Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019, đến nay đã hoàn thành theo kế hoạch.

Công tác quản lý nhà nước về lao động, tiền lương, BHXH được quan tâm. Thu nhập của người lao động trong các doanh nghiệp cơ bản ổn định; các chế độ chính sách BHXH, ốm đau, thai sản, tai nạn lao động đã được doanh nghiệp quan tâm hơn. Tính đến 31/5/2019, có 2.426 doanh nghiệp tham gia BHXH, BHYT, tăng 11,9% so với cùng kỳ, chiếm tỷ lệ 56,4% doanh nghiệp đang hoạt động; có 250.991 người tham gia BHXH, tăng 15,6%.

Công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm được chú trọng. Đã tuyển sinh đào tạo nghề cho 14.415 người; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 64,8%, tạo việc làm cho 16.668 lao động, đạt 56,1% kế hoạch, tăng 0,4% cùng kỳ năm 2018.

### **13. Công tác cải cách hành chính, xây dựng chính quyền**

Công tác cải cách hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước tiếp tục được tập trung chỉ đạo. Chỉ số hiệu quả hành chính công cấp tỉnh (*phản ánh hiệu quả công tác điều hành, thực thi chính sách, cung ứng dịch vụ công - PAPI*) năm 2018 của tỉnh có bước tiến mạnh mẽ trên bảng xếp hạng trong cả nước, đạt 46,8 điểm, tăng 13,46 điểm, đứng thứ 3/63 tỉnh, thành phố, tăng 23 bậc so với năm 2017.

Công tác cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, nâng cao năng lực hiệu quả điều hành được thực hiện quyết liệt. Tập trung xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển Chính quyền điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025; Nghị quyết của BTV Tỉnh ủy về phát triển Công nghệ thông tin, giai đoạn 2019-2025. Triển khai Đề án về sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố; Đề án sắp xếp tổng thể đơn vị hành chính cấp xã, giai đoạn 2019-2021.

### **14. Công tác tư pháp, thi hành án dân sự**

Các hoạt động xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát nâng cao chất lượng các văn bản quy phạm pháp luật, kiểm soát thủ tục hành chính, phổ biến giáo dục pháp luật... được quan tâm. Công tác thi hành án dân sự được thực hiện quyết liệt, đã thụ lý 8.954 vụ việc thi hành án dân sự, tăng 1,1%; số tiền thụ lý 1.465 tỷ đồng, tăng 4,9%. Đã giải quyết xong 4.087 vụ việc, đạt tỷ lệ 67,2% với tổng số tiền gần 102 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 20,8%, tăng 0,6% so với cùng kỳ.

### **15. Công tác thanh tra, chống tham nhũng**

Công tác phòng chống tham nhũng, thanh tra tiếp tục được tập trung. Đã triển khai 70 cuộc thanh tra hành chính, tăng 16 cuộc trên các lĩnh vực quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội tại 246 đơn vị; 89 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, tăng 08 cuộc đối với 926 tổ chức, cá nhân. Phát hiện sai phạm trên 11,2 tỷ đồng và 29.763m<sup>2</sup> đất các loại; yêu cầu thu hồi về ngân sách nhà nước trên 4,3 tỷ đồng, xử lý bằng các biện pháp tài chính khác trên 6,8 tỷ đồng; xử lý hành chính đối với 01 tập thể, 43 cá nhân; chuyển cơ quan điều tra 03 vụ việc, 03 đối tượng.

### **16. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư KNTC**

Công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC tiếp tục được chỉ đạo sát sao. Tập trung chấn chỉnh, nâng cao chất lượng công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC; ban hành Kế hoạch thực hiện đợt cao điểm về giải quyết KNTC và thực hiện các quyết định, kết luận giải quyết KNTC trên địa bàn...

Toàn tỉnh đã tiếp 3.638 lượt người đến đề nghị giải quyết 2.837 vụ việc, giảm 128 lượt so với cùng kỳ; tiếp nhận 3.570 đơn các loại, tăng 361 đơn; số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết là 1.407 đơn; đã xem xét giải quyết xong 1.136 đơn, đạt tỷ lệ 80,7%; thu hồi về cho nhà nước trên 136 triệu đồng, xử lý hành chính 30 cá nhân có sai phạm, chuyển cơ quan điều tra 04 vụ việc, 04 đối tượng.

### **17. Công tác quốc phòng, an ninh, đối ngoại**

Công tác quốc phòng, an ninh được triển khai đồng bộ, toàn diện. Đã tổ chức tốt Lễ giao nhận quân năm 2019 đúng nghi lễ, nhanh, gọn, an toàn, đảm bảo chỉ tiêu. Tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật về trật tự xã hội giảm so với cùng kỳ; đã xảy ra 294 vụ vi phạm pháp luật và trật tự xã hội, giảm 46 vụ, làm chết 10 người, bị thương 99 người, thiệt hại tài sản khoảng 3,8 tỷ đồng.

Công tác quản lý các hoạt động đối ngoại được tăng cường. Đã tổ chức đón tiếp 12 đoàn khách quốc tế tới thăm và làm việc tại tỉnh; phê duyệt và tiếp nhận mới 04 dự án phi chính phủ nước ngoài, 03 khoản viện trợ phi dự án, giá trị trên 125 nghìn USD.

### **18. Công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ**

Lực lượng chức năng đã mở các đợt cao điểm bảo đảm trật tự ATGT tập trung kiểm tra xử lý các phương tiện vi phạm chở hàng quá khổ, quá tải, coi nói thành thùng trái quy định; ngăn chặn TNGT do uống rượu, bia... Tai nạn giao thông giảm trên cả 3 tiêu chí so với cùng kỳ, đã xảy ra 201 vụ, giảm 18%, làm chết 103 người, giảm 12%, bị thương 177 người, giảm 7%. Đã xảy ra 20 vụ cháy, tương đương với cùng kỳ, làm chết 03 người, bị thương 05 người, thiệt hại tài sản khoảng 23,5 tỷ đồng; 04 vụ nổ, làm chết 02 người.

## **II. Đánh giá chung**

Trong 6 tháng đầu năm 2019, tình hình kinh tế xã hội của tỉnh đạt được kết quả nổi bật, toàn diện trên các lĩnh vực: Sản xuất công nghiệp đạt mức tăng cao nhất từ trước đến nay. Sản xuất nông nghiệp trong điều kiện đối mặt với nhiều khó khăn, song vẫn đạt được một số kết quả tích cực. Dịch vụ du lịch có nhiều tín hiệu khả quan. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội tăng mạnh. Các khoản thu ngân sách nhà trực tiếp từ hoạt động sản xuất kinh doanh tăng cao. Kết quả thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp đạt khá. Công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản, môi trường được quan tâm. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo, công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, tạo việc làm mới, văn hóa, thể thao, thông tin, truyền thông đạt nhiều kết quả tích cực; đời sống của người dân và người lao động ngày càng được cải thiện. Cải cách hành chính đạt được kết quả nổi bật; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước tiếp tục được nâng lên. An ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được duy trì ổn định.

Tuy nhiên, kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm vẫn còn những khó khăn, hạn chế: Chất lượng tăng trưởng cải thiện chậm. Ngành dịch vụ chưa có chuyển biến rõ nét. Nông nghiệp tăng trưởng âm, dịch tả lợn châu Phi diễn biến phức tạp. Năng lực cạnh tranh của tỉnh chậm được cải thiện. Tỷ lệ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công thấp hơn cùng kỳ. Công tác quản lý xây dựng ở khu vực thị trấn, thị tứ, vùng nông thôn chưa tốt. Tình trạng khai thác đất san lấp, đất sét gạch, ngói và cát, sỏi lòng sông, bãi bồi ven sông trái phép vẫn còn diễn ra. Tình trạng ô nhiễm môi trường ở nông thôn chưa được cải thiện nhiều. Số sinh con lần thứ 3 trở lên và tỷ số giới tính khi sinh tăng. Quản lý di tích còn lúng túng, thiếu đồng nhất. Công tác quản lý nhà nước về BHXH chưa tốt. Tình hình tai nạn, thương tích nhất là tai nạn đuối nước, xâm hại trẻ em vẫn còn diễn ra. Hoạt động theo kiểu xã hội đen, bảo kê, đòi nợ thuê vẫn ngầm ngầm hoạt động, gây mất trật tự an toàn xã hội, bức xúc trong dư luận...

## **B. DỰ BÁO TÌNH HÌNH VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NHỮNG THÁNG CUỐI NĂM 2019**

### **I. Dự báo tình hình**

Dự báo tình hình sản xuất 6 tháng cuối năm tương đối thuận lợi. Ngành công nghiệp tiếp tục tăng mạnh do các doanh nghiệp lớn tiếp tục sản xuất ổn định và một số doanh nghiệp mới vào hoạt động. Ngành xây dựng tăng khá do việc giải ngân các dự án trọng điểm vốn đầu tư công được đẩy mạnh, đầu tư tư nhân tiếp tục tăng. Dịch vụ duy trì ổn định; dự nợ tín dụng và thị trường bất động sản tăng cao. Tuy nhiên, tình hình kinh tế thế giới, khu vực dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; rủi



ro và bất ổn gia tăng, nhất là xung đột thương mại, kinh tế trong nước có tăng trưởng chậm lại. Trong khi đó, một số tồn tại, hạn chế trong nội tại nền kinh tế chậm được khắc phục; tiềm lực và năng lực cạnh tranh của tỉnh chưa cao; thách thức từ biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh... ảnh hưởng lớn đến sản xuất kinh doanh và đời sống của nhân dân. Trong bối cảnh đó, với quyết tâm cao, không chủ quan trong chỉ đạo điều hành, UBND tỉnh Bắc Giang dự kiến 16/17 chủ yếu năm 2019 sẽ hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra.

## **II. Một số nhiệm vụ trọng tâm những tháng còn lại của năm 2019**

**1. Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình phát triển; tăng cường hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh, phấn đấu vượt mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2019.** Tổ chức triển khai xây dựng Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. rà soát quỹ đất để quy hoạch mở rộng không gian phát triển công nghiệp. Đẩy mạnh tái cơ cấu trồng trọt theo hướng tập trung phát triển sản xuất các sản phẩm chủ lực hợp với lợi thế và nhu cầu thị trường. Tập trung cao cho công tác phòng chống dịch bệnh, đặc biệt là dịch tả lợn châu Phi. Thực hiện các giải pháp thu hút đầu tư để khai thác tiềm năng, thế mạnh về du lịch của địa phương; khuyến khích, hỗ trợ đầu tư hình thành khu dịch vụ du lịch phức hợp, có quy mô lớn.

**2. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phát triển kết cấu hạ tầng, tạo động lực phát triển; đẩy mạnh thu ngân sách nhà nước.** Thực hiện hiệu quả các giải pháp nâng cao Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2019 và các năm tiếp theo. Tập trung cao cho công tác bồi thường, GPMB; đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân vốn đầu tư công và các dự án BT. Hoàn thành việc lập, điều chỉnh Chương trình Phát triển nhà ở tỉnh Bắc Giang đến năm 2030. Thực hiện nghiêm việc kiểm tra, quản lý hoạt động xây dựng.

Thực hiện quyết liệt các biện pháp thu, đảm bảo thu đúng, đủ, kịp thời các nguồn thu; phấn đấu thu nội địa (*trừ thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết, thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế*) vượt 10% dự toán. Tập trung xử lý, thu hồi nợ đọng thuế.

**3. Nâng cao hiệu quả quản lý tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường; đẩy mạnh ứng dụng khoa học – công nghệ.** Tiếp tục tập trung giải quyết các tồn tại, vướng mắc trong lĩnh vực quản lý đất đai, bồi thường, GPMB; giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường nông thôn. Thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định pháp luật. Xây dựng chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, giai đoạn 2020 - 2025.

**4. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa xã hội; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, giải quyết việc làm, đảm bảo an sinh xã hội.** Chuẩn bị điều kiện triển khai chương trình sách giáo khoa mới theo kế hoạch. Hoàn thành việc giải quyết tình trạng thiếu nhà vệ sinh trường học trong năm 2019. Tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Triển khai hiệu quả kế hoạch về công tác dân số trong tình hình mới. Chấn chỉnh công tác quản lý nhà nước về BHXH. Thực hiện nghiêm Quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội. Khắc phục tình trạng trùng tu, tôn tạo di tích tùy tiện.

**5. Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, xây dựng chính quyền.** Đẩy nhanh tiến độ xây dựng chính quyền điện tử. Chủ động nắm chắc tình hình, nhanh chóng ổn định hoạt động của các xã, thôn đồng thời, giải quyết tốt những vấn đề này



sinh sau sáp nhập. rà soát các quy chế, quy định và việc phân công, phân cấp để điều chỉnh kịp thời, đảm bảo đồng bộ, thuận tiện khi triển khai thực hiện. Nâng cao tính sáng tạo, chất lượng công tác tham mưu, xây dựng, thẩm định các cơ chế, chính sách, tạo sự chuyển biến, đột phá trên các lĩnh vực.

**6. Đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, giải quyết KNTC, giải quyết các vấn đề bức xúc.** Tập trung thực hoàn thành diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh năm 2019. Mở các đợt cao điểm tấn công, trấn áp những ổ nhóm tội phạm hoạt động theo kiểu xã hội đen, bảo kê, đòi nợ thuê, trộm cắp... Duy trì thực hiện nghiêm túc công tác tổ chức tiếp công dân ở các cấp, các ngành. Chấn chỉnh công tác thanh tra, kiểm tra nhất là thanh, kiểm tra chuyên ngành. Tập trung xử lý vi phạm quy định về nồng độ cồn, tốc độ lái xe, hành lang an toàn giao thông, xe quá khổ, quá tải... Thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn, xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống cháy, nổ.

**7. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phối hợp tốt với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể.** Tăng cường quản lý nhà nước về báo chí, cung cấp đầy đủ kịp thời, chính xác thông tin về tình hình kinh tế - xã hội, sự lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của Đảng, Nhà nước và những vấn đề dư luận quan tâm.

## Phần thứ hai

### MỤC TIÊU VÀ DỰ KIẾN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2020

#### I. Mục tiêu tổng quát

Đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, phấn đấu duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và cơ cấu lại nền kinh tế; quyết liệt cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp. Đẩy nhanh tiến độ các dự án phát triển cơ sở hạ tầng, nhất là hạ tầng KCN, CCN, giao thông, đô thị, du lịch. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống nhân dân. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường. Thực hiện quyết liệt cải cách hành chính; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo điều hành và thực thi pháp luật; sắp xếp bộ máy tổ chức, biên chế. Chú trọng công tác quốc phòng, an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

#### II. Dự kiến các chỉ tiêu chủ yếu của năm 2020

Trên cơ sở Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 đã được HĐND tỉnh thông qua, dự kiến khả năng đạt được các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 và dự báo tình hình, UBND tỉnh dự kiến các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2020, như sau:

##### 1. Về phát triển kinh tế

(1) Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm của tỉnh (GRDP) khoảng 17%. Trong đó: Nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 1,5%; Công nghiệp - xây dựng tăng 24,2% (công nghiệp tăng 26,5%, xây dựng tăng 9%); Dịch vụ tăng 7,6%.

(2) GRDP bình quân đầu người đạt khoảng 3.200 USD/người/năm.

(3) Thu ngân sách trên địa bàn đạt 8.550 tỷ đồng

(4) Huy động khoảng 65,5 nghìn tỷ đồng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội.

(5) Giá trị xuất khẩu 9.200 triệu USD; nhập khẩu trên 8.800 triệu USD.

(6) Giá trị sản xuất trên 1ha đất sản xuất nông nghiệp đạt 110 triệu đồng.

- (7) Tỷ lệ dân số đô thị khoảng 22,4%.  
(8) Khách du lịch đạt khoảng 3 triệu lượt người.  
(9) Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới 63,7%.

## **2. Về phát triển văn hóa - xã hội**

(10) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia 93,5%.  
(11) Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế 100%. Số giường bệnh/vạn dân (không tính trạm y tế cấp xã) trên 27,8 giường. Tỷ lệ người dân có thể bảo hiểm y tế đạt trên 99,2% dân số.

(12) Tỷ lệ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa là 87%. Tỷ lệ làng, bản, khu phố đạt danh hiệu làng, bản, khu phố văn hóa là 72%. Tỷ lệ xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới 50%; phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị đạt 69,2%.

(13) Tỷ lệ hộ nghèo còn 3,49%, giảm 1,8% so với năm 2019. Tỷ lệ hộ nghèo ở các xã đặc biệt khó khăn giảm 3,9%;

(14) Số lao động có việc làm mới khoảng 31.000 lao động. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70%.

## **3. Về môi trường**

(15) Tỷ lệ dân số thành thị được cung cấp nước sạch đạt trên 90%. Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước hợp vệ sinh đạt 95%.

(16) Tỷ lệ thu gom chất thải rắn đạt 73,5%, tỷ lệ thu gom được xử lý hợp vệ sinh đạt 94,1%.

(17) Tỷ lệ độ che phủ rừng (không tính diện tích cây ăn quả) đạt 38%.

Như vậy, với các mục tiêu dự kiến của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020, các mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 đều đạt và vượt kế hoạch (trong đó có 9 mục tiêu vượt, 8 mục tiêu đạt kế hoạch).

## **III. Dự kiến một số cân đối lớn của nền kinh tế năm 2020**

### **1. Lao động việc làm**

Tổng số lao động tham gia nền kinh tế khoảng 1,1 triệu người; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt khoảng 70%; số lao động được giải quyết việc làm mới khoảng 31 nghìn người. Tỷ lệ thất nghiệp thành thị 3,1%; tỷ lệ sử dụng thời gian lao động ở khu vực nông thôn khoảng 93,3%.

Tỷ lệ lao động trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp dự kiến là 33,7%; công nghiệp và xây dựng là 44,8% và dịch vụ là 21,5%.

### **2. Cân đối thu, chi ngân sách nhà nước**

Tổng thu ngân sách địa phương (gồm cả ngân sách Trung ương bổ sung cho ngân sách địa phương) đảm bảo cân đối chi các nhu cầu cơ bản của tỉnh. Trong đó, phần đầu thu ngân sách nội địa (không tính thu tiền sử dụng đất và xổ số kiến thiết) tăng 9,9% so với ước thực hiện năm 2019. Tổng chi ngân sách địa phương năm 2020 bằng khoảng 97% so với ước thực hiện năm 2019.

### **3. Cân đối vốn đầu tư phát triển**

Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt khoảng 65,5 nghìn tỷ đồng, tăng 20,9% so với ước thực hiện năm 2019. Trong đó, dự báo huy động các nguồn vốn như sau: Vốn đầu tư của các doanh nghiệp FDI chiếm 26,9%; vốn đầu tư của các doanh nghiệp trong nước và khu vực dân cư khoảng 53,9%, vốn đầu tư từ khu vực nhà nước công khoảng 3,8 nghìn tỷ đồng, chiếm 19,2%.

#### **IV. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2020**

Với các mục tiêu nêu trên, nhiệm vụ định hướng phát triển ngành, lĩnh vực chủ yếu trong năm 2020 như sau:

##### ***1. Đổi mới mô hình phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng tăng trưởng; tập trung hỗ trợ, thúc đẩy phát triển các ngành sản xuất, dịch vụ***

Triển khai thực hiện Đề án Đổi mới mô hình phát triển kinh tế đến năm 2030 gắn với đẩy mạnh tái cơ cấu nền kinh tế và các đề án tái cơ cấu ngành, lĩnh vực theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh, mở rộng và đa dạng hóa các quan hệ kinh tế, thương mại và đầu tư, tăng cường tính tự chủ của nền kinh tế, tránh sự phụ thuộc nhiều vào một thị trường. Thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách để thúc đẩy phát triển ngành, lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế, tạo động lực cho phát triển.

Tập trung xây dựng Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045. Triển khai đánh giá tổng kết tình hình thực hiện các Nghị quyết Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Nghị quyết của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm, giai đoạn 2016-2020; xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch vốn đầu tư công, giai đoạn 2021-2025.

Thực hiện hiệu quả kế hoạch số 259/KH-UBND ngày 30/11/2018 của UBND tỉnh về Chiến lược phát triển công nghiệp tỉnh BG đến năm 2030, tầm nhìn 2035. Tiếp tục rà soát quỹ đất để quy hoạch mở rộng không gian phát triển công nghiệp. Tập trung hoàn thiện hạ tầng các KCN đang hoạt động, đặc biệt là các KCN: Quang Châu, Vân Trung, Hòa Phú...; hướng dẫn các nhà đầu tư thực hiện các trình tự, thủ tục đầu tư hạ tầng các KCN - Đô thị - Dịch vụ sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Thực hiện các giải pháp thu hút đầu tư để khai thác tiềm năng, thế mạnh về du lịch của địa phương; khuyến khích, hỗ trợ đầu tư hình thành khu dịch vụ du lịch phức hợp, mô lớn. Tập trung phát triển các loại hình dịch vụ có lợi thế, giá trị gia tăng cao như: Vận tải, tài chính, ngân hàng, bất động sản, dịch vụ xã hội...

Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, các quy trình sản xuất tiên tiến như VietGAP, Global GAP,... để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả; sản xuất với quy mô lớn, tập trung gắn với bảo quản, chế biến và tiêu thụ theo chuỗi giá trị. Đẩy mạnh tái cơ cấu trồng trọt theo hướng tập trung phát triển sản xuất các sản phẩm chủ lực hợp với lợi thế và nhu cầu thị trường, trên cơ sở ứng dụng khoa học công nghệ. Quan tâm phát triển kinh tế rừng bền vững. Cơ cấu lại lĩnh vực chăn nuôi theo hướng nâng cao hiệu quả, giá trị; phát triển hình thức chăn nuôi theo quy mô gia trại, trang trại; tổ chức lại vùng nuôi, xây dựng và tổ chức chuỗi liên kết khép kín theo hướng an toàn thực phẩm trong chăn nuôi. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho xây dựng nông thôn mới, trong đó ưu tiên nguồn lực cho phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân gắn với nâng cao chất lượng các tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới.

##### ***2. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chất lượng thu hút đầu tư; tạo điều kiện phát triển các thành phần kinh tế; đẩy mạnh thu ngân sách; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển***

Thực hiện hiệu quả các giải pháp tại Kế hoạch hành động Nâng cao Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2019 và các năm tiếp. Phát huy vai trò của Ban Chỉ

đạo hỗ trợ đầu tư và Phát triển doanh nghiệp trong việc hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển. Tạo điều kiện tối đa để các dự án được chấp thuận đầu tư đẩy nhanh tiến độ, sớm đi vào hoạt động; đồng thời, hỗ trợ các dự án đã đi vào hoạt động mở rộng quy mô, nâng cao năng lực sản xuất tăng đóng góp cho nền kinh tế. Nâng cao chất lượng thu hút đầu tư, tập trung xử lý các dự án vi phạm.

Triển khai hiệu quả Kế hoạch 206/KH-UBND ngày 19/10/2018 của UBND tỉnh về triển khai thi hành Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Kế hoạch 295/KH-UBND ngày 28/12/2018 triển khai thực hiện Nghị quyết 139/NQ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp. Đẩy mạnh hoạt động khởi nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế phát triển. Khuyến khích phát triển các loại hình kinh tế tư nhân; xây dựng đội ngũ doanh nghiệp, doanh nhân cả về số lượng và chất lượng.

Tập trung cao cho công tác bồi thường, GPMB; đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân vốn đầu tư công. Tăng cường chỉ đạo, hỗ trợ, đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư theo hình thức BT đang triển khai trên địa bàn tỉnh. Nâng cao chất lượng quy hoạch xây dựng, đổi mới phương pháp quản lý phát triển đô thị. Thực hiện nghiêm việc kiểm tra, quản lý hoạt động xây dựng. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các khu đô thị, khu dân cư mới.

Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính trong công tác thu ngân sách. Tăng cường các biện pháp chống thất thu, xử lý nghiêm các trường hợp trốn thuế, lậu thuế, công tác thanh tra, kiểm tra tình hình chấp hành pháp luật về thuế. Quản lý chặt chẽ và nâng cao hiệu quả chi ngân sách, bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, nhất là ở cấp xã.

### ***3. Nâng cao hiệu quả quản lý tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường***

Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đất đai. Tiếp tục tập trung giải quyết các tồn tại, vướng mắc trong lĩnh vực quản lý đất đai, bồi thường, GPMB. Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn kỹ thuật, thực hiện nghiêm các quy trình đo đạc bản đồ, kịp thời chỉnh lý biến động bản đồ địa chính theo thực tế; xây dựng và thường xuyên cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai.

Tiếp tục thực hiện nghiêm Kết luận số 43-KL/TU ngày 11/5/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về một số chủ trương lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường nông thôn. Tăng cường giám sát các dự án đầu tư sau khi Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt, nâng tỷ lệ số cơ sở xác nhận hoàn thành công trình BVMT lên 50% trong số dự án đã được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường. Tăng cường quản lý, thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm đối với các hoạt động liên quan đến khoáng sản, an ninh trật tự, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường trong khai thác, vận chuyển đất, đá, cát sỏi. .

### ***4. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa xã hội; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, giải quyết việc làm, đảm bảo an sinh xã hội***

Đổi mới công tác quản lý giáo dục và các hoạt động giáo dục, đa dạng hóa các loại hình đào tạo, chuẩn bị điều kiện triển khai chương trình sách giáo khoa mới. Tiếp tục rà soát, sát nhập các trường phù hợp với điều kiện thực tế, đảm bảo sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn lực, cơ sở vật chất hiện có. Tiếp tục rà soát, đánh giá thực trạng chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý để có kế hoạch bồi dưỡng và tinh giản biên chế theo quy định.

Đẩy mạnh việc lập hồ sơ, khám, quản lý sức khỏe. Thực hiện tích hợp, liên thông hồ sơ sức khỏe cá nhân điện tử với các phần mềm và cơ sở dữ liệu liên quan đến khám chữa bệnh trong các cơ sở y tế, cơ quan liên quan trên địa bàn tỉnh. Nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh các tuyến. Tăng cường thu hút nguồn lực, xã hội hóa y tế phát triển y tế tư nhân, tạo sự bình đẳng giữa các cơ sở khám, chữa bệnh công lập và tư nhân. Thực hiện hiệu quả Quy định phân cấp và trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, tạo chuyển biến rõ nét trong công tác quản lý nhà nước về vệ sinh an toàn thực phẩm.

Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao chào mừng các ngày lễ lớn, đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”; trọng tâm là xây dựng gia đình, làng bản, khu phố, cơ quan, đơn vị văn hoá, thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội và một số nghi lễ, sinh hoạt cộng đồng khác.

Chủ động nắm chắc tình hình đời sống của nhân dân, nhất là đối với các hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, cận nghèo để có biện pháp hỗ trợ kịp thời. Xây dựng cơ sở dữ liệu về lao động, việc làm. Chấn chỉnh công tác quản lý nhà nước về BHXH; đẩy mạnh phát triển đối tượng tham gia BHXH tự nguyện; tiến hành cập nhật, bổ sung dữ liệu hướng tới hoàn thiện cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh về BHXH. Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, đa dạng hóa các hình thức đào tạo nghề, thực hiện đào tạo, bồi dưỡng tại chỗ.

#### ***5. Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, xây dựng chính quyền; đấu tranh phòng, chống tham nhũng***

Tăng cường thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử theo Kế hoạch 59/ KH-UBND ngày 29/3/2019 của UBND tỉnh; Nghị quyết 433-NQ/TU ngày 04/5/2019 của BTV Tỉnh ủy về phát triển Công nghệ thông tin đến năm 2030. Tiếp tục rà soát các TTHC, kịp thời sửa đổi, bổ sung và cập nhật trên cổng thông tin điện tử khi có sự thay đổi. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính; kết nối liên thông, đồng bộ các phần mềm hỗ trợ giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh.

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 47-KH/TU ngày 30/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” và “Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”.

Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan trong việc phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng và thu hồi tài sản tham nhũng. Tăng cường, chủ động trong việc đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, quyết định xử lý sau thanh tra; phấn đấu thực hiện hoàn thành từ 80-90% trở lên các kết luận, quyết định xử lý sau thanh tra.

#### ***6. Đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, giải quyết khiếu nại, tố cáo, giải quyết các vấn đề bức xúc, tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội***

Tiếp tục thực hiện tốt Chương trình hành động số 59-CTr/TU ngày 20/7/2009 của Tỉnh ủy, Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI) về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; Nghị quyết số 28 của Bộ Chính trị (khóa X) về xây dựng tỉnh,

thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc, Nghị định 152/2007/NĐ-CP ngày 11/5/2004 của Chính phủ về khu vực phòng thủ và các nghị quyết, chỉ thị về công tác quốc phòng, quân sự địa phương.

Thực hiện nghiêm các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, nhà nước về nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự, tăng cường bảo đảm trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh, huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn dân trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Tiếp tục tập trung giải quyết các vấn đề xã hội bức xúc, gây khiếu nại, khiếu kiện, kiến nghị trong nhân dân như công tác bồi thường, GPMB, xử lý rác thải sinh hoạt, vệ sinh môi trường nông thôn, xử lý các tệ nạn xã hội...Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, trọng tâm là cấp xã, cấp huyện.

**7. *Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, sự phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, tạo sự đồng thuận trong quá trình tổ chức thực hiện; phát động các phong trào thi đua trong thực hiện nhiệm vụ; Tăng cường hợp tác, liên kết, thực hiện có hiệu quả công tác đối ngoại***

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trên các phương tiện thông tin đại chúng, tạo sự đồng thuận và quyết tâm cao trong triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, giai đoạn 2016-2020. Chủ động thông tin định hướng dư luận, nhất là đối với các vấn đề phức tạp, nhạy cảm; việc thông tin phải đảm bảo khách quan, trung thực, đúng định hướng. Xử lý nghiêm việc thông tin sai sự thật.

Thực hiện tốt sự phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, các đoàn thể nhân dân trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Tăng cường hợp tác, liên kết với các địa phương trong vùng và cả nước trong phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục duy trì và mở rộng các quan hệ hợp tác quốc tế, chủ động tham gia các diễn đàn hội nghị quốc tế dành cho các địa phương. Hỗ trợ doanh nghiệp trong tỉnh tiếp cận thông tin hội nhập, nâng cao tính chủ động và khả năng cạnh tranh trên thị trường quốc tế, thông tin về đối tác và thị trường quốc tế. /

Nơi nhận: *Ch*

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ: Kế hoạch và Đầu tư (20b);
- Bộ Tài chính (2b); Kiểm toán Nhà nước (2b);
- Đoàn ĐBQH khu vực Bắc Giang;
- TT. Tỉnh uỷ, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- VP Tỉnh uỷ, VP HĐND tỉnh;
- Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Cục Thống kê, Cục Thuế tỉnh;
- VP.UBND tỉnh: LĐVP, TKCT, các phòng chuyên viên;
- Lưu VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



*Nguyễn Văn Linh*  
Nguyễn Văn Linh